

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ		
1.1. Tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ		
Tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	Nhà thầu phải nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, chủng loại, tình trạng và năm sản xuất của hàng hóa dự thầu	Đạt
	Nhà thầu không nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, chủng loại, tình trạng và năm sản xuất của hàng hóa dự thầu.	Không đạt
1.2. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	Hàng hóa mà nhà thầu cung cấp có thông tin, thông số kỹ thuật hoàn toàn đáp ứng hoặc chấp nhận được hoặc đáp ứng tốt hơn về thông tin, thông số kỹ thuật của hàng hóa nêu tại chương V của E-HSMT (đề xuất trong cột 8 mẫu 10B. Đề xuất về hàng hóa của nhà thầu của Biểu mẫu dự thầu. Kèm theo bảng kê hàng hóa dự thầu	Đạt
	Không lập bảng liệt kê thông số kỹ thuật hàng hóa dự thầu hoặc có 01 loại hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật hoàn toàn không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
2. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Cung ứng hàng hóa trong 12 tháng theo từng đợt đến tận kho của bên mua thời gian cung ứng từng đợt không quá 24 giờ kể từ khi có đơn đặt hàng.	Cung ứng hàng hóa trong 12 tháng theo từng đợt đến tận kho của bên mua thời gian cung ứng từng đợt không quá 24 giờ kể từ khi có đơn đặt hàng kèm theo bản cam kết	Đạt
	Không đáp ứng nội dung yêu cầu	Không đạt
3. Mức độ đáp ứng năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;		
Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của	Có kèm theo cam kết đảm bảo cung cấp vật tư thay thế và các dịch vụ liên quan khác như bố trí nhân viên thực hiện việc thay thế hàng hóa (<i>Nhân viên nhà thầu phải trực tiếp thay mực in cho chủ đầu tư</i>) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng	Đạt

hàng hóa.	hóa.	
	Không có cam kết kèm theo (kể cả sau khi làm rõ)	Không đạt
4. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
Nhà thầu phải trình bày được năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng: như chế độ bảo hành, bảo trì.	<ul style="list-style-type: none"> - Có đề xuất thời gian bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất kể từ ngày nghiệm thu đưa hàng hóa vào sử dụng. - Thuyết minh đầy đủ, hợp lý kế hoạch bảo hành, bảo trì sản phẩm và cam kết bố trí đội ngũ nhân viên sửa chữa, sẵn sàng sửa chữa thay thế hàng hoá trong vòng 24 giờ ngay khi có yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng. 	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
5. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu		
Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa theo quy định tại theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Nhà thầu không có vi phạm theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và kèm theo bản cam kết của nhà thầu	Đạt
	Nhà thầu có vi phạm quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Không đạt